

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 9 NĂM 2022

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030

Thời gian qua, cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản đạt được những thành tựu đáng kể. Cơ giới hóa đã giúp tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị hàng nông sản, chuyển đổi cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn. Nhiều khâu sản xuất nông nghiệp có mức độ cơ giới hóa cao. Tại các trang trại quy mô lớn, mức độ cơ giới hóa ngày càng phát triển. Lĩnh vực thủy sản đã áp dụng sử dụng máy móc, công nghệ trong nhiều khâu. Công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản có tiến bộ lớn và thu hút được sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, góp phần đáng kể vào nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản, tiêu thụ đầu ra cho sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, cả nước đã hình thành và phát triển hệ thống công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản với trên 7.500 cơ sở quy mô lớn và hàng vạn cơ sở chế biến nông sản nhỏ, lẻ. Tỷ lệ nông sản chế biến xuất khẩu chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản.

Tuy nhiên, sự phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của ngành nông nghiệp và thế mạnh của nhiều địa phương.

Để đạt mục tiêu: “Đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa; phát triển chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu, quy định của thị trường tiêu thụ; phấn đấu đưa Việt Nam trở thành trung tâm chế biến nông sản đứng trong TOP 10 nước hàng đầu thế giới vào năm 2030”, Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 858/QĐ-TTg, ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ) nêu rõ một số giải pháp thực hiện sau:

Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện quy định để quản lý

về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp, năng lực chế biến và sản phẩm nông sản chế biến; hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng nông sản. Cập nhật, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế chung, các tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn của các thị trường lớn. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất đai và cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn được cơ giới hóa đồng bộ và kết nối với cụm ngành chế biến, thị trường tiêu thụ, phù hợp với điều kiện từng vùng, ngành hàng. Nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa nghiên cứu và chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản; các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và quản lý phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung. Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách ưu đãi về thuế đối với lĩnh vực chế biến nông sản và máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ nông nghiệp khi sửa đổi các Luật về thuế. Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển 3 nhóm sản phẩm (sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và sản phẩm là đặc sản của địa phương) được cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với lợi thế của từng vùng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với khu chế biến nông sản và dịch vụ thương mại nông nghiệp. Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân, đẩy mạnh tập trung đất đai, tăng quy mô tạo điều kiện thuận lợi áp dụng cơ giới hóa và phát triển chế biến nông sản; phát triển các tổ chức hợp tác, trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị. Phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản được cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản,

vận hành một cách thông suốt, hiệu quả; khuyến khích phát triển các cụm liên kết làm động lực của các vùng. Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào đầu tư phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học - công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến với các quốc gia, tổ chức quốc tế, các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Triển khai thực hiện các nội dung thỏa thuận về lĩnh vực nông nghiệp của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường áp dụng quy trình công nghệ, hệ thống quản trị tiên tiến và hiện đại của thế giới. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

Với mục tiêu nhằm nâng cao nhận thức, khát vọng khởi nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước, tham gia kiến tạo môi trường hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp phát triển đất nước trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, Chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022) đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp và vai trò, vị trí, trách nhiệm của thanh niên trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ hằng năm tổ chức tuyên dương doanh nhân trẻ khởi nghiệp tiêu biểu và tổ chức tôn vinh chuyên gia, nhà tư vấn, các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp tiêu biểu. Lồng ghép các nội dung, giải pháp định hướng về khởi nghiệp trong các chương trình định hướng, tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho thanh thiếu niên. Tư vấn, tập huấn cho thanh niên khởi nghiệp khi tiếp cận các nguồn vốn

và nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp trong các khối đối tượng thanh niên nhằm tìm kiếm các ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiềm năng, đặc biệt là các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và áp dụng công nghệ số. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nền tảng cho thanh niên về khởi sự kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Giới thiệu, tư vấn, kết nối cho thanh niên có ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp tham quan thực tế các nhà máy, các doanh nghiệp điển hình trong từng lĩnh vực, ngành nghề. Bổ sung các chương trình, tài liệu, giáo trình điện tử về kiến thức khởi sự kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp nâng cao năng lực kinh doanh theo chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác thế mạnh, tiềm năng sẵn có của vùng, miền, địa phương.

Hỗ trợ thanh niên tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ tài chính thông qua các chương trình, chính sách ưu đãi cho thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp của Chính phủ. Xây dựng các sàn giao dịch ý tưởng nhằm kết nối thanh niên với các quỹ đầu tư. Tăng cường hỗ trợ vốn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh do đoàn viên, hội viên, thanh niên làm chủ thông qua nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia về việc làm do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động, nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và nguồn vốn hợp pháp khác. Định kỳ tổ chức các triển lãm, hội chợ sản phẩm khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp. Kết nối với các doanh nghiệp vận chuyển lớn ưu đãi chi phí vận chuyển các sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp...

Tập huấn, bồi dưỡng, tư vấn cho thanh niên khởi nghiệp về các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, cung cấp thông tin về các thị trường quốc tế. Tổ chức các chương trình tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã thanh niên áp dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các mô hình chợ điện tử, liên kết với các sàn thương mại điện tử lớn để hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu, xây dựng bộ nhận diện sản phẩm cho thanh niên khởi nghiệp. Triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, quyền sở hữu trí tuệ, pháp lý cho thanh niên khởi nghiệp.

Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý, sở hữu trí tuệ, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, bảo hộ thương hiệu sản phẩm và các nội dung pháp lý khác liên quan đến kinh doanh cho thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác,

hộ kinh doanh cá thể của thanh niên. Thúc đẩy, kết nối hoạt động thương mại giữa các doanh nghiệp thành viên Hội Doanh nhân trẻ các cấp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa phương. Thành lập, duy trì và nhân rộng các mô hình liên kết phát triển kinh tế như: tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế; hỗ trợ thanh niên thành lập và chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Thành lập các Hội đồng chuyên gia tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cấp Trung ương, tỉnh, thành phố. Nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết giữa các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu với các doanh nghiệp để ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế trong các hoạt động khởi nghiệp của thanh niên; thực hiện các cam kết khu vực và quốc tế liên quan đến hoạt động khởi nghiệp của thanh niên mà Việt Nam tham gia ký kết. Liên kết, xây dựng mạng lưới kết nối giữa các thanh niên khởi nghiệp, doanh nhân trẻ Việt Nam trong và ngoài nước, giữa Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam với các tổ chức, mạng lưới doanh nhân trẻ khu vực ASEAN và quốc tế. Nghiên cứu, góp ý điều chỉnh, bổ sung, đề xuất mới các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh doanh theo đối tượng, vùng miền. Tham vấn, kiến nghị các chính sách nhằm thu hút nguồn lực từ thanh niên kiều bào, du học sinh về nước khởi nghiệp...

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỤM LIÊN KẾT NGÀNH KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI XÂY DỰNG CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ BIỂN MẠNH THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2030

Với mục tiêu tạo dựng các cụm liên kết ngành kinh tế biển phát triển hiệu quả, có sức cạnh tranh, hội nhập cao gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia, tạo động lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững kinh tế biển cả nước và các khu vực vùng biển và ven biển trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh hướng đến Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh thời kỳ đến năm 2030, Đề án Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 892/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022) đề ra phương hướng, nhiệm vụ như sau:

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển ở phía Bắc (thuộc vùng biển và ven biển: Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình) với khu vực trọng điểm phát triển ở Hải Phòng - Quảng Ninh gắn với xây dựng thành trung

tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á. Phát triển với những ngành lĩnh vực ưu tiên như cảng biển quốc tế, vận tải biển viễn dương, trong nước và dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics đa phương thức với trung tâm là khu cảng Lạch Huyện, Đình Vũ (Hải Phòng) - Yên Hưng, Cái Lân, Cẩm Phả (Quảng Ninh). Hình thành khu công nghệ cao, khu thương mại, khu trung tâm dịch vụ tài chính quốc tế ở khu vực thành phố Hải Phòng - Hạ Long phát triển là trung tâm dịch vụ hàng hải, khoa học - công nghệ, đào tạo nhân lực kinh tế biển và thương mại, tài chính quốc tế; công nghiệp đóng tàu container, tàu hàng trọng tải lớn, tàu biển chuyên dụng phục vụ kinh tế, quốc phòng, công nghiệp cơ khí chế tạo máy, công nghiệp ô tô, công nghiệp công nghệ cao sản xuất thiết bị điện tử, viễn thông với trung tâm là khu vực Bắc Hải Phòng - Nam Quảng Ninh; công nghiệp dệt may, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu tập trung ở Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định; du lịch biển đảo hình thành các khu du lịch quốc tế hóa cao ở Quảng Ninh (Vân Đồn, Vịnh Hạ Long) phát triển thành trung tâm du lịch quốc gia kết nối với các trung tâm du lịch quốc tế lớn...

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ (thuộc vùng biển và ven biển: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình) với khu vực trọng điểm phát triển là ven biển Nghệ An - Hà Tĩnh gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế. Phát triển với những ngành lĩnh vực ưu tiên như: Cảng biển xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa ở cửa ngõ Vịnh Bắc Bộ và các dịch vụ vận tải biển, dịch vụ logistics liên vùng, quốc tế với trung tâm là khu cảng biển Vũng Áng - Cửa Lò, hình thành khu chế xuất, khu đô thị công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics quốc tế gắn với cảng biển; công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp sản xuất hàng điện tử, dệt may xuất khẩu, công nghiệp luyện cán thép, công nghiệp hỗ trợ sản xuất ô tô tập trung ở Nghệ An - Hà Tĩnh, hình thành khu công nghệ cao ở khu vực thành phố Vinh; công nghiệp lọc hóa dầu, hóa chất ở Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An; công nghiệp năng lượng tái tạo ở ven biển Quảng Bình - Hà Tĩnh; du lịch ven biển phát triển các trung tâm, khu du lịch biển có sức hấp dẫn cao khách quốc tế. Liên kết phát triển các trung tâm du lịch biển Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An, Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh; phát triển Quảng Bình là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển và du lịch di sản thiên nhiên thế giới (Phong Nha - Kẻ Bàng) có tầm quốc tế cao trong khu vực...

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển ở Trung Trung Bộ (thuộc vùng biển và ven biển: Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng

Ngãi) với khu vực trọng điểm phát triển ở Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á. Hình thành các khu đô thị cảng biển quốc tế, khu khoa học - công nghệ, đào tạo nhân lực kỹ thuật ngành kinh tế biển, khu thương mại, khu trung tâm giao dịch tài chính quốc tế ở vùng thành phố Đà Nẵng - thành phố Huế - Khu kinh tế Chân Mây phát triển là trung tâm dịch vụ cảng biển, khoa học - công nghệ, đào tạo, thương mại, tài chính tầm quốc tế cao; công nghiệp đóng, sửa tàu biển chuyên dụng, công nghiệp cơ khí chính xác, chế tạo máy, thiết bị tự động hóa với trung tâm ở thành phố Đà Nẵng; công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, công nghiệp hóa dược, hóa phẩm, sản xuất thuốc tập trung ở Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế; công nghiệp thép, công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, công nghiệp hóa dầu, hóa chất ở Nam Quảng Nam - Bắc Quảng Ngãi; công nghiệp chế biến thủy sản, khoáng sản ven biển, sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu tập trung tại các khu kinh tế ven biển trong khu vực; công nghiệp khí tập trung ở Quảng Trị - Thừa Thiên Huế; công nghiệp năng lượng tái tạo ở ven biển Quảng Trị, Quảng Ngãi; du lịch ven biển và du lịch đảo kết hợp du lịch di sản, di tích văn hóa, lịch sử...

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển ở Nam Trung Bộ (thuộc vùng biển và ven biển: Bình Định - Phú Yên - Khánh Hòa - Ninh Thuận) với khu vực trọng điểm phát triển ở Khánh Hòa - Nam Phú Yên gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế cao ở Đông Nam Á. Phát triển với những ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Cảng biển tổng hợp trung chuyển hàng hóa trong nước, quốc tế và cảng chuyên dụng phục vụ du lịch, quốc phòng với trung tâm là khu cảng biển Vân Phong - Cam Ranh, kết hợp với cảng Quy Nhơn. Dịch vụ hậu cần cảng biển, hàng hải và dịch vụ logistics quốc tế, hình thành đô thị dịch vụ cảng biển quốc tế gắn với cảng Vân Phong, Cam Ranh. Phát triển các dịch vụ khoa học - công nghệ có tầm quốc tế về nghiên cứu biển, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái biển, dịch vụ đào tạo nhân lực khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực biển, hàng hải, hình thành khu khoa học công nghệ biển, trung tâm nghiên cứu biển quốc gia ở Khánh Hòa; công nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất chế phẩm sinh học, hóa phẩm, hóa dược, công nghiệp khí, hóa chất, công nghiệp cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển với trung tâm ở Khánh Hòa - Nam Phú Yên; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu, công nghiệp chế biến hải sản, khoáng sản biển tập trung tại các khu kinh tế ven biển trong khu vực; công nghiệp năng lượng tái tạo tập trung ở Ninh Thuận, Bình Định phát triển là trung tâm công nghiệp năng lượng tái tạo lớn ở ven

biển; du lịch biển đảo phát triển các khu du lịch, đô thị du lịch biển có mức độ quốc tế hóa cao, liên kết các cơ sở du lịch biển với các cơ sở du lịch di sản, di tích văn hóa ven biển với trung tâm dịch vụ du lịch ở thành phố Nha Trang, thành phố Quy Nhơn...

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển ở vùng Đông Nam Bộ mở rộng (thuộc vùng biển và ven biển: Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu - Đông Nam thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang) với khu vực trọng điểm phát triển ở Bà Rịa - Vũng Tàu - Đông Nam thành phố Hồ Chí Minh gắn với xây dựng là trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á. Phát triển với các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Cảng biển container trung chuyển quốc tế, trong nước; vận tải biển viễn dương và các dịch vụ hậu cần cảng biển, hàng hải, dịch vụ khai thác dầu khí trên biển, dịch vụ logistics liên vùng, quốc tế với trung tâm là khu vực cảng biển Cái Mép Thị Vải - Sao Mai Bến Đình liên kết với cảng biển thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển các dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, kiểm định sản phẩm, dịch vụ đào tạo chuyên sâu ngành nghề kinh tế biển có tầm quốc tế ở khu vực thành phố Vũng Tàu - Đông Nam thành phố Hồ Chí Minh. Hình thành các khu trung tâm thương mại, tài chính quốc tế gắn với giao thương và kinh tế biển ở thành phố Hồ Chí Minh phát triển là trung tâm thương mại, tài chính quốc tế lớn trong khu vực và châu Á - Thái Bình Dương; công nghiệp đóng tàu biển, cấu kiện nổi phục vụ kinh tế và quốc phòng, an ninh, công nghiệp lọc hóa dầu, chế biến sản phẩm từ dầu khí, công nghiệp hóa chất với trung tâm ở Bà Rịa - Vũng Tàu; công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, công nghiệp công nghệ cao sản xuất thiết bị điện tử, viễn thông, công nghiệp số, phần mềm trung tâm ở thành phố Hồ Chí Minh; công nghiệp dệt may, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu, chế biến thủy sản tập trung tại các khu công nghiệp, khu chế xuất gắn với cảng biển trong khu vực; công nghiệp năng lượng tái tạo ở ven biển Bình Thuận - Bắc Bà Rịa - Vũng Tàu và Tiền Giang; du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng biển có tầm quốc tế tập trung ở Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu; phát triển Bình Thuận là trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển tầm quốc tế cao ở châu Á - Thái Bình Dương...

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển phía Đông vùng Tây Nam Bộ (thuộc vùng biển và ven biển: Bến Tre - Trà Vinh - Cần Thơ - Sóc Trăng - Bạc Liêu - Đông Nam Cà Mau) với trọng điểm phát triển ở khu vực dọc hạ nguồn cửa sông Hậu (thuộc Trà Vinh - Cần Thơ - Sóc Trăng) gắn với xây dựng thành trung

tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế. Phát triển với các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Cảng biển cho xuất khẩu nông sản, thủy sản và xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ kho bãi bảo quản, dịch vụ logistics với trung tâm là khu cảng biển cho tàu quốc tế thuộc Trà Vinh - Cần Thơ - Sóc Trăng. Hình thành trung tâm dịch vụ logistics liên vùng, quốc tế ở khu kinh tế Định An, trung tâm giao dịch thương mại, tài chính cho xuất nhập khẩu hàng hóa ở Cần Thơ; công nghiệp cơ khí nông nghiệp, công nghiệp đóng, sửa tàu chở hàng, chở khách ven biển và phương tiện vận tải đường thủy, công nghiệp chế biến thủy sản, nông sản, công nghiệp dệt may, sản xuất lắp ráp hàng điện tử tiêu dùng xuất khẩu phát triển tập trung dọc theo sông Hậu...

Phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển Tây Nam (thuộc vùng biển và ven biển Kiên Giang - Cà Mau) với trọng điểm phát triển là ở vùng đảo Phú Quốc và khu vực ven biển thành phố Rạch Giá - thành phố Cà Mau - Khu kinh tế Năm Căn gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế. Phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Cảng biển du lịch, cảng biển xuất nhập khẩu hàng hóa, trung chuyển trong nước, quốc tế và dịch vụ gắn với cảng biển với trung tâm là khu bến cảng Phú Quốc - Rạch Giá - Hòn Chông và cảng Năm Căn - Ông Đốc. Thu hút đầu tư phát triển bến cảng quốc tế Hòn Khoai kết hợp với bến cảng khu kinh tế Năm Căn hình thành cảng biển cửa ngõ trung chuyển hàng hóa; công nghiệp chế biến thủy sản và thức ăn thủy sản, công nghiệp khai thác dầu khí biển Tây Nam và chế biến khí, điện khí, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu tập trung ở ven biển Nam Kiên Giang - Bắc Cà Mau...

IV. CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2050

Để thực hiện mục tiêu chủ động thích ứng hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đóng góp tích cực và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất; tận dụng cơ hội từ ứng phó biến đổi khí hậu để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, nâng cao sức chống chịu và cạnh tranh của nền kinh tế, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, đảm bảo sinh kế bền vững. Ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy

thoái, phục hồi các nguồn tài nguyên. Tập trung bảo vệ, phục hồi tài nguyên nước. Khai thác hợp lý, hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh ở đô thị và khu công nghiệp. Xây dựng một nền nông nghiệp thông minh, hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và có giá trị gia tăng cao; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực và cân bằng dinh dưỡng quốc gia. Từ nay đến năm 2030, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, phát triển chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững; bảo đảm an ninh lương thực và cân bằng dinh dưỡng quốc gia; quy hoạch vùng sản xuất, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao và các tiến bộ khoa học;...

Quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên hiện có; tăng cường khả năng phòng hộ của rừng đầu nguồn, rừng ven biển; phát triển rừng trồng gỗ lớn và phục hồi cảnh quan rừng; quản lý bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ, quản lý và phát triển rừng nhằm cải thiện sinh kế, tăng thu nhập và cơ hội việc làm trong lâm nghiệp. Từ nay đến năm 2030, tập trung bảo vệ và hạn chế tối đa chuyển đổi rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên; đẩy mạnh phục hồi và nâng cao chất lượng và khả năng phòng hộ của rừng ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn; củng cố và kiện toàn hệ thống giám sát, đánh giá và ứng phó khẩn cấp với cháy rừng; tăng tỷ lệ cây xanh tại các đô thị.

Xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng đô thị, các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo; phát triển các khu đô thị, đô thị ven biển, trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái, di tích lịch sử văn hóa; chống ngập lụt cho đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Từ nay đến năm 2030, ưu tiên xây dựng các công trình xanh và phát triển cây xanh đô thị, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập lụt do mưa lớn, lũ, triều cường, nước dâng do bão cho các đô thị lớn, đô thị ven biển; nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; phát triển, hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc, hệ thống giao thông kết nối liên vùng.

Phát triển các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn cho người dân ở những vùng chịu nhiều rủi ro, dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận

thức, kiến thức, năng lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, hội viên phụ nữ, thanh thiếu niên, người dân, đặc biệt ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai.

Từ nay đến năm 2030, tập trung phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và thiên tai ngang tầm các nước phát triển khu vực châu Á. Xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát khí hậu cực đoan, ưu tiên đối với hệ thống đo mưa tự động. Hoàn thành đánh giá, phân vùng rủi ro khí hậu, thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu... Tăng cường năng lực phòng chống lũ quét, sạt lở đất, phòng chống bão, phòng chống lũ lớn và lũ cực đoan; phòng chống tác hại của hạn hán, triều cường và xâm nhập mặn.

Quy hoạch, đầu tư, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân. Nâng cao năng lực cho các lực lượng tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện bảo hiểm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài sản của doanh nghiệp và xã hội.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan... Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai, đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyển sang sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng...

Bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có ở vùng đồi núi và ven biển nhằm kiểm soát nghiêm ngặt chuyển đổi rừng, mất rừng và suy thoái rừng để giảm phát thải khí nhà kính. Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bằng các loài cây bản địa để tăng cường hấp thụ các-bon. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng để giảm phát thải từ kiểm soát mất rừng và suy thoái rừng, cháy rừng và đốt sinh khối; tăng hấp thụ khí nhà kính thông qua tăng chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái. Phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn. Cải tiến, phát triển và ứng dụng công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh trong lĩnh vực nhà ở và thương mại. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu; cơ chế thực hiện trách nhiệm

trong ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp.

Đa dạng hóa phương thức thông tin, khai thác các lợi thế của công nghệ số, nâng cao chất lượng truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về dự báo khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai cho cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức, hộ gia đình. Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, tri thức địa phương, đặc biệt chú trọng vai trò của nghệ nhân trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để thu hút các dòng vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, người dân thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng cộng đồng phát thải thấp, quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với phát triển sinh kế bền vững. Thúc đẩy hoạt động ngoại giao khí hậu; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ giảm phát thải khí nhà kính...

V. MỘT SỐ NỘI DUNG HỖ TRỢ 22 HUYỆN NGHÈO THUỘC 17 TỈNH THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG NGHÈO, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Với mục tiêu: “Góp phần hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh trong phạm vi Quyết định này phấn đấu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn đến năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025. Tại các huyện nghèo thuộc phạm vi Quyết định này phấn đấu, tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều) giảm 6% - 7%/năm, quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều cuối kỳ giảm ít nhất 60% so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025. Đến năm 2025, thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc phạm vi Quyết định phấn đấu tăng 1,8 lần so với năm 2020”, Quyết định số 880/QĐ -TTg, ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ:

Phạm vi thực hiện là hỗ trợ đối với 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh quy định tại Quyết định số 353/QĐ-TTg, ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025. Đó là các huyện: Bắc Mê, Quản Bạ (tỉnh Hà Giang); Văn Quan (tỉnh Lạng Sơn); Sơn Động (tỉnh Bắc Giang); Hà Quảng, Trùng

Khánh (tỉnh Cao Bằng); Bắc Hà (tỉnh Lào Cai); Mường Ảng, Tuần Giáo (tỉnh Điện Biên); Phong Thổ (tỉnh Lai Châu); Thuận Châu (tỉnh Sơn La); Đà Bắc (tỉnh Hòa Bình); Thường Xuân, Bá Thước (tỉnh Thanh Hóa); A Lưới (tỉnh Thừa Thiên Huế); Phước Sơn, Bắc Trà My (tỉnh Quảng Nam); An Lão (tỉnh Bình Định); Khánh Sơn (tỉnh Khánh Hòa); M'Đrắk (tỉnh Đắk Lắk); Đắk Glong (tỉnh Đắk Nông); Tri Tôn (tỉnh An Giang).

Nội dung hỗ trợ dựa trên quy định tại Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh trong phạm vi Quyết định này được hỗ trợ bổ sung trực tiếp nội dung sau: Hỗ trợ đầu tư trọng tâm, trọng điểm và duy tu, bảo dưỡng một số công trình giao thông liên xã trên địa bàn huyện nghèo phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa nhằm tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

Vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Quyết định này thực hiện theo quy định tại Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc phân bổ vốn hỗ trợ bổ sung trực tiếp ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5 và Điều 12, Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Mức chi, việc lập dự toán, chấp hành và thanh toán, quyết toán kinh phí duy tu bảo dưỡng Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 1 thực hiện như đối với công trình duy tu bảo dưỡng được quy định tại Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với tỉnh có từ 02 huyện nghèo trở lên, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung trực tiếp tối đa 50% tổng số huyện nghèo của tỉnh, thứ tự ưu tiên theo tiêu chí thu nhập bình quân đầu người cao hơn, tỷ lệ nghèo đa chiều thấp hơn của địa bàn huyện nghèo. Căn cứ nguồn vốn ngân sách Trung ương được giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất vốn ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định này để trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Để thực hiện mục tiêu trên, cần triển khai thực hiện một số giải pháp quan trọng như: Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ưu tiên tập trung, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo phấn đấu hoàn thành mục tiêu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện nghèo. Ưu tiên lồng ghép triển khai các dự án giảm nghèo nhằm tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Triển khai các dự án giảm nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo theo các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư) phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho người lao động có nhu cầu. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, người dân và cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền, tài sản, hiện vật hoặc ngày công lao động theo nguyên tắc tự nguyện; khuyến khích các địa phương áp dụng hình thức việc làm công để tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập khi tham gia thi công công trình trên địa bàn huyện nghèo; vốn huy động hợp pháp khác...

VI. NGÀY TÔN VINH TIẾNG VIỆT TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Đề án “Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023 - 2030” (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 930/QĐ-TTg, ngày 03/8/2022) đã đề xuất chọn ngày 8/9 là Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và kế hoạch triển khai như sau:

Đề án được triển khai trong giai đoạn 2023 - 2030, đồng thời với Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2013/QĐ-TTg, ngày 30/11/2021. Các hoạt động hướng tới Ngày Tôn vinh tiếng Việt sẽ được triển khai trong cả năm và có thể tổ chức lồng ghép vào các dịp lễ hội, kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước. Đối tượng là cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trên toàn thế giới, nhất là thế hệ trẻ; chú trọng triển khai Đề án tại các địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống và các địa bàn mà tiếng Việt và văn hóa Việt có nguy cơ bị mai một; các chuyên gia giáo dục, giáo viên dạy tiếng Việt, sinh viên, thế hệ trẻ trong nước quan tâm đến hoạt động văn hóa, xã hội, giảng dạy, giao lưu ngôn ngữ, các thân nhân của kiều bào; người nước ngoài

trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam có thiện cảm, đang sử dụng và có nhu cầu sử dụng tiếng Việt.

Hình thức triển khai: thông qua các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, kết hợp với các hoạt động tổ chức trong nước, lồng ghép vào các hoạt động của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; lồng ghép với các hoạt động của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài; đảm bảo tiết kiệm, tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, đồng thời phát triển các nền tảng số, mạng xã hội tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài dễ tìm kiếm và theo dõi; kết hợp với các cơ sở giáo dục giảng dạy và đào tạo tiếng Việt, văn hóa Việt trong nước, các hoạt động của thanh niên trong việc hỗ trợ, kết nghĩa các bạn trẻ trong giao lưu văn hóa, giao lưu ngôn ngữ, các hoạt động của các hội đoàn liên quan đến thân nhân kiều bào, khuyến học (Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hội khuyến học, Hội đồng hương, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam...); huy động sự tham gia của các địa phương, tổ chức các hoạt động tôn vinh tiếng Việt luân phiên tại các địa phương; tạo điều kiện để các địa phương đưa các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật truyền thống đặc sắc của địa phương gắn với sử dụng và làm phong phú tiếng Việt nhằm giới thiệu, quảng bá đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Lồng ghép các nội dung về tôn vinh tiếng Việt, khuyến khích sử dụng tiếng Việt trong việc ban hành, triển khai các hoạt động của các địa phương nhằm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các hoạt động ngoại giao văn hóa, thể thao; các hoạt động hợp tác, thu hút về khoa học, công nghệ... trong nước và tại các nước trên thế giới.

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Hằng năm tổ chức Ngày Tôn vinh tiếng Việt 08/9 nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về tiếng Việt, tôn vinh vẻ đẹp, giá trị của tiếng Việt trong cộng đồng, tổng hợp, đánh giá về tình hình, nhu cầu sử dụng tiếng Việt, khuyến khích kiều bào tìm hiểu về ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam (Tổ chức Hội nghị kỷ niệm Ngày Tôn vinh tiếng Việt hằng năm, hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối với các điểm cầu Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức giáo dục trong nước, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hội khuyến học, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam...); Định kỳ tổ chức cuộc thi tìm kiếm và phong tặng danh hiệu “Đại sứ tiếng Việt ở nước ngoài” thông qua các hoạt động vì cộng đồng, được cộng đồng thừa nhận, có sức ảnh hưởng như: tổ chức hệ thống giáo trình dạy tiếng Việt có uy tín, được nhiều kiều bào tin dùng; có sáng kiến xây dựng

tủ sách/hệ thống tư liệu học tiếng Việt cho các em thiếu nhi người Việt Nam ở nước ngoài; có dự án - mô hình lớp học tiếng Việt hỗ trợ miễn phí cho thanh thiếu niên kiều bào; từng đạt giải thưởng về tiếng Việt ở cấp độ quốc gia thông qua các kỳ thi liên quan đến tài năng tiếng Việt; các cuộc thi liên quan đến tiếng Việt (sáng tác thơ, bài hát, hùng biện, kể chuyện...). Đại sứ tiếng Việt ở nước ngoài có nhiệm vụ lên kế hoạch bài bản, hệ thống thực hiện quảng bá tiếng Việt thông qua các hoạt động công chúng, truyền thông, báo chí, nghệ thuật... hướng đến cộng đồng. Tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật “Tiếng Việt thân thương” tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài, có sự tham gia của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, biểu diễn nghệ thuật ở trong nước và tại các nước có đông cộng đồng người Việt Nam; kết hợp cùng các nghệ sĩ Việt Nam ở nước ngoài thực hiện những sản phẩm nghệ thuật quảng bá tiếng Việt trong cộng đồng. Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với chính quyền và các đại sứ quán ở nước sở tại tổ chức các hoạt động quảng bá ngôn ngữ các nước, lồng ghép Chương trình Ngày Tôn vinh tiếng Việt với các hoạt động đối ngoại tại địa bàn. Tổ chức các buổi tọa đàm tìm kiếm các mô hình dạy và học tiếng Việt cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (đặc biệt là các mô hình giảng dạy, giao lưu trực tuyến với sự tham gia của các giáo viên, sinh viên, thanh niên và thân nhân kiều bào trong nước cũng như các hoạt động ngoại khóa tiếng Việt, trại hè cho con em kiều bào). Nhân dịp Ngày Tôn vinh tiếng Việt hằng năm, Bộ Ngoại giao phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam ...), các địa phương tổ chức chương trình “Tri ân” ghi nhận, động viên các cá nhân, gia đình, tổ chức, hội đoàn có đóng góp tích cực trong phong trào giữ gìn và lan tỏa tiếng Việt trong cộng đồng. Đồng thời tri ân và ghi nhận những đóng góp của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, giáo viên, thanh niên và thân nhân kiều bào trong nước có sáng kiến, đóng góp cho hoạt động phát triển, duy trì tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Chính thức ra mắt Cổng thông tin phục vụ Kênh đào tạo trực tuyến tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài do Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì và điều phối. Đẩy mạnh công tác thông tin, quảng bá trong và ngoài nước hưởng ứng Ngày Tôn vinh tiếng Việt...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 55 (AMM-55)

Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 55 (AMM-55) và các hội nghị liên quan, trong các khuôn khổ ASEAN, ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) đã diễn ra tại Thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn dẫn đầu Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị.

Các hội nghị lần này mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Đây là lần đầu tiên Hội nghị AMM được tổ chức trực tiếp sau hơn 2 năm gián đoạn do dịch bệnh Covid-19. Hội nghị AMM là một trong những hoạt động quan trọng nhất của ASEAN trong năm, hội tụ đông đủ nhất Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và các đối tác cả trong và ngoài khu vực. Điều này phản ánh mong muốn của các nước sớm nối lại trao đổi, hợp tác với khu vực, cho thấy vai trò của ASEAN tiếp tục được các nước ủng hộ và coi trọng.

Trải qua 19 phiên họp liên tục trong hơn 03 ngày, với sự tham gia của ngoại trưởng và đại diện đến từ 38 quốc gia, các hội nghị lần này là dịp để các nước đánh giá lại toàn bộ tiến trình hợp tác của ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác trong năm qua, để từ đó đề ra định hướng trong thời gian tới. Nội dung được trao đổi tại các hội nghị tập trung vào các vấn đề: hợp tác ứng phó dịch bệnh, nâng cao năng lực y tế; thúc đẩy phục hồi, thương mại, đầu tư, ổn định chuỗi cung ứng, hợp tác tiểu vùng, kết nối; phối hợp ứng phó với biến đổi khí hậu, khoảng cách phát triển, môi trường, an ninh năng lượng và lương thực... Cùng với đó, trên tinh thần đối thoại thẳng thắn và thực chất, ASEAN và các đối tác đã trao đổi sâu rộng về nhiều vấn đề cùng quan tâm ở khu vực và thế giới như: Biển Đông, Myanmar, Triều Tiên, Ukraine và Eo biển Đài Loan... Qua đó, khẳng định vai trò và giá trị chiến lược của các cơ chế do ASEAN dẫn dắt trong thúc đẩy đối thoại và hợp tác, tạo diễn đàn để các nước trao đổi quan điểm của nhau, góp phần nâng cao hiểu biết, thu hẹp khác biệt và thúc đẩy lòng tin.

Kết thúc Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN đã thông qua *Thông cáo chung AMM-55* phản ánh các nội dung thảo luận, thể hiện sự đoàn kết, thống nhất và trách nhiệm của ASEAN, đúng như tinh thần chủ đề của năm Chủ tịch

2022 “ASEAN Hành động - Cùng ứng phó các thách thức chung”. Đồng thời, ASEAN và các đối tác cũng đã thông qua nhiều văn kiện hợp tác quan trọng, làm cơ sở tiếp tục thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ trong thời gian tới.

Tại tất cả các hội nghị, Đoàn Việt Nam tiếp tục có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công chung của các hội nghị. Trao đổi các vấn đề quốc tế, khu vực thời gian gần đây, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn nhấn mạnh tầm quan trọng của xây dựng lòng tin, kêu gọi kiềm chế, giải quyết tranh chấp, bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC); đồng thời tái khẳng định lập trường nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, kêu gọi xây dựng Biển Đông thành vùng biển của hòa bình và ổn định, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Trao đổi về hợp tác trong ASEAN và với các đối tác, Đoàn Việt Nam đã có nhiều đóng góp cụ thể, đề xuất các sáng kiến liên quan đến tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng phát triển cho ASEAN sau năm 2025, thúc đẩy phục hồi, phát triển tiểu vùng, cũng như ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Trước và trong các Hội nghị, Đoàn Việt Nam đã tham gia tích cực, đóng góp cân bằng, hài hòa vào nội dung các văn kiện, dung hòa khác biệt giữa các nước, bảo đảm đoàn kết, thống nhất của ASEAN. Điều này thể hiện sự tiếp nối các cam kết và trách nhiệm của Việt Nam đối với khu vực và với công việc chung của ASEAN. Các ý kiến của Việt Nam nhận được sự ủng hộ của các nước và được phản ánh trong văn kiện của các hội nghị.

II. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ban bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu:

Ngày 23/7/2022, WHO quyết định ban bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu vì làn sóng bùng phát các ca mắc đậu mùa khi tại nhiều nơi trên thế giới. Đây là mức cảnh báo cao nhất của WHO liên quan tới sự bùng phát của bệnh đậu mùa khi. Tổng giám đốc WHO, Tedros Adhanom Ghebreyesus nhận định, mối đe dọa của bệnh đậu mùa khi hiện ở mức độ vừa phải trên toàn cầu, ngoại trừ ở châu Âu là mức cao. WHO cho biết, gần một nửa trong số những nước phát hiện bệnh đậu mùa khi vào thời điểm hiện nay đã đảm bảo khả năng tiếp cận vaccine ngừa căn bệnh này.

- **Một số dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022, 2023:** Ngày 26/7/2022, trong báo cáo cập nhật "Triển vọng kinh tế thế giới", Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu năm 2022 xuống 3,2%, so với mức dự báo 3,6% vào hồi tháng 4/2022. IMF cho biết, GDP toàn cầu giảm trong quý II/2022 do suy giảm kinh tế ở Trung Quốc và Nga. Về tăng trưởng của năm 2023, IMF cũng hạ dự báo GDP toàn cầu năm 2023 từ mức 3,6% đưa ra hồi tháng 4/2022 xuống còn 2,9% do tác động của chính sách tiền tệ bị thắt chặt.

Trong đó, mức tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn cũng được IMF dự báo giảm: Kinh tế Mỹ sẽ ghi nhận mức tăng trưởng 2,3% trong năm 2022 và 1% năm 2023. Kể từ tháng 4/2022, IMF đã 2 lần hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ do nhu cầu giảm ở nền kinh tế lớn nhất thế giới. Kinh tế Trung Quốc năm 2022 giảm còn 3,3% từ mức 4,4% đưa ra hồi tháng 4/2022, do dịch Covid-19 bùng phát dẫn tới nhiều thành phố lớn ở Trung Quốc áp đặt phong tỏa, khiến hoạt động sản xuất và làm tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng thế giới trở nên trầm trọng hơn.

Với Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), IMF giảm dự báo tăng trưởng năm 2022 từ 2,8% đưa ra hồi tháng 4/2022 xuống 2,6% do lạm phát gia tăng bất nguồn từ cuộc xung đột ở Ukraine. Trong khi đó, kinh tế Nga dự báo sẽ giảm khoảng 6% trong năm 2022 do các biện pháp trừng phạt của phương Tây và kinh tế nước này sẽ giảm thêm 3,5% vào năm 2023.

Về lạm phát, IMF dự báo, tỉ lệ lạm phát trong năm 2022 ở các nền kinh tế phát triển sẽ lên tới 6,6%, tăng so với mức dự đoán 5,7% đưa ra hồi tháng 4/2022. Trong khi đó, tỉ lệ lạm phát ở các nền kinh tế phát triển sẽ tiếp tục tăng trong một thời gian dài hơn so với dự đoán trước đây. Còn tỉ lệ lạm phát ở các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển hiện dự báo sẽ lên tới 9,5% năm 2022, tăng so với mức dự báo 8,7% IMF đưa ra hồi tháng 4/2022. IMF cũng cảnh báo những rủi ro do lạm phát leo thang và cuộc xung đột ở Ukraine đang trở thành hiện thực, điều này có thể đẩy nền kinh tế thế giới tới bờ vực suy thoái.

- **Chuyến thăm Iran của Tổng thống Nga Vladimir Putin:** Ngày 19/7/2022, Tổng thống Nga V. Putin đã đến Thủ đô Tehran của Iran. Đây là chuyến công du đầu tiên của Tổng thống Putin kể từ khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine vào ngày 24/02/2022 và cũng là chuyến thăm Iran lần thứ 5 của Tổng thống Putin kể từ năm 2000. Trong chuyến thăm, lãnh đạo cấp cao hai nước đã trao đổi về vấn đề hợp tác song phương và các vấn đề quốc tế. Nga và Iran đang có tiềm năng

hợp tác to lớn, từ thương mại đến hành lang vận tải Bắc - Nam nối Biển Baltic đến các cảng của Iran ở Biển Arab. Đáng chú ý, trong khuôn khổ chuyến thăm, Công ty Dầu khí Quốc gia Iran (NIOC) và Tập đoàn năng lượng Gazprom của Nga đã ký thỏa thuận lịch sử 40 tỷ USD đầu tư vào các dự án dầu và khí đốt. Theo một số nhà bình luận quốc tế, chuyến thăm Iran của Tổng thống Putin lần này nhằm tạo đối trọng với chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden tới Israel và Saudi Arabia. Cả hai quốc gia đều đang chịu các lệnh trừng phạt của EU và Mỹ, vì vậy sự hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực năng lượng sẽ giúp giảm các hạn chế và gia tăng việc bán tài nguyên, không loại trừ việc châu Âu sẽ buộc phải sử dụng phương án “vùng xám” để mua nguyên liệu thô của Nga và Iran. Bên cạnh đó, Iran hiện là thị trường mở duy nhất cho vũ khí của Nga và nước này cũng có kế hoạch giảm đô la hóa nền kinh tế và từng bước chuyển sang sử dụng hệ thống tài chính của Nga - SPFS.

- Thỏa thuận xuất khẩu ngũ cốc giữa Nga - Ukraine và phản ứng của cộng đồng quốc tế: Ngày 22/7/2022, Nga và Ukraine đã ký thỏa thuận về việc nối lại hoạt động xuất khẩu ngũ cốc cho các thị trường quốc tế qua Biển Đen nhằm giúp xoa dịu cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. Theo thỏa thuận, các tàu chở ngũ cốc của Ukraine có thể ra vào 3 cảng ở thành phố Odessa trên Biển Đen.

Phát biểu sau khi chứng kiến lễ ký kết, Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cho biết, thỏa thuận trên là động thái tích cực chưa từng có giữa Nga và Ukraine từ khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine. Đại diện cấp cao phụ trách an ninh và đối ngoại của Liên minh châu Âu (EU) hoan nghênh thỏa thuận, cho rằng đây là một bước đi đúng hướng, đồng thời kêu gọi các bên lập tức thực thi thỏa thuận. Nhiều nước hy vọng việc thực thi thỏa thuận không chỉ giúp bình ổn thị trường lương thực thế giới mà còn giúp mở ra triển vọng hòa bình cho cuộc xung đột tại Ukraine hiện nay.

Nga và Ukraine là hai trong số những nước sản xuất ngũ cốc hàng đầu thế giới. Cùng với những tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19, cuộc xung đột tại Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây nhằm vào Nga đang làm gián đoạn nghiêm trọng nguồn cung ngũ cốc, đẩy giá lương thực toàn cầu lên cao và khiến hàng triệu người ở những quốc gia nghèo nhất rơi vào cảnh đói ăn. Việc giải phóng các kho dự trữ ngũ cốc sẽ giúp khắc phục tình trạng mất an ninh lương thực toàn cầu.

III. MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH TRONG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA KHU VỰC SỬ DỤNG ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU EURO

Ngày 21/7/2022, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã tăng lãi suất thêm 0,5%, đánh dấu lần đầu tiên trong 11 năm qua Ngân hàng này tăng lãi suất nhằm đối phó với tình trạng gia tăng lạm phát tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Quyết định tăng lãi suất của ECB hoàn toàn trùng khớp với nhiều dự báo được đưa ra trước đó. Nhiều ngân hàng và các tổ chức tài chính uy tín tiếp tục dự báo ECB sẽ còn có các đợt điều chỉnh lãi suất tiếp theo để có thể đưa tỉ giá đồng Euro so với USD về mức trung lập vừa phải. Việc đồng Euro trượt giá xuống bằng USD (có lúc thấp hơn) đang thể hiện tình trạng kinh tế yếu kém ở châu Âu. Ngày 13/7/2022, đồng Euro giảm mạnh, với 1 EUR đổi 0,9981 USD - mức yếu nhất kể từ năm 2002. Đến sáng 20/7/2022, đồng Euro đã có sự điều chỉnh lên 1,02 so với USD.

Khu vực đồng tiền chung châu Âu trở thành khu vực dễ bị tổn thương do sự phụ thuộc lớn vào dầu và khí đốt của Nga. Tác động từ cuộc xung đột tại Ukraine đã khiến EU phải kêu gọi các quốc gia thành viên bắt đầu phân bổ nguồn cung, tiết kiệm năng lượng trong bối cảnh lo ngại Nga sẽ ngừng cung cấp khí đốt trong năm 2022, khiến giá tiếp tục tăng cao. Việc đồng Euro mất giá gây rất nhiều ảnh hưởng cho thị trường châu Âu cũng như người dân. Trong bối cảnh, chi phí nhập khẩu hàng hóa vào châu Âu tăng mạnh, lạm phát vốn đã tăng cao, hàng xuất khẩu từ châu Âu lại mất giá khiến tình trạng “mập mé” bên bờ một cuộc khủng hoảng kinh tế là rất lớn. Một nguyên nhân chính khiến đồng Euro mất giá so với USD là chính sách lãi suất của ECB và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED).

Tuy nhiên, một số thành viên của ECB cho rằng, việc lãi suất tăng cao nhanh sẽ ảnh hưởng lớn đến thị trường và danh tiếng của ECB. Mặt khác, nếu cuộc khủng hoảng năng lượng tiếp tục xảy ra thì đồng Euro có thể sẽ giảm mạnh trong thời gian tới. ECB sẽ phải đối phó với lạm phát và tăng lãi suất nhưng điều này đồng nghĩa với việc mức nợ trên khắp khu vực sẽ trở nên quá cao đối với một số quốc gia thành viên. Điển hình như tại Hy Lạp, nợ công đã vượt 190% GDP, trong khi con số đó tại Italy - nền kinh tế lớn thứ 3 trong khu vực đồng tiền chung châu Âu - là khoảng 150%. Kịch bản xấu nhất là có thể dẫn tới tình trạng vỡ nợ tại một số quốc gia thành viên. Để đối phó với tình hình trên, ECB cũng đã có các động thái giảm nhiệt căng thẳng bằng cách thu mua một lượng lớn trái phiếu từ các quốc gia thành viên có nền kinh tế yếu hơn, chủ yếu là các quốc gia ở khu vực Nam Âu, với giá trị khoảng 5.000 tỷ USD. Hiệu quả của việc này đã khiến lợi suất trái phiếu duy trì ở mức thấp và

ngăn không để diễn ra sự chênh lệch quá lớn giữa lợi suất của các nước.

Theo các nhà phân tích, các khó khăn và nguy cơ hiện hữu tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu cho thấy rất khó để thu hẹp khoảng cách giữa các nước ở khu vực Bắc và Nam Âu, cũng như khả năng về một cuộc khủng hoảng nợ trong tương lai. Chủ tịch ECB Christine Lagarde Fowler nhận định “ECB đang ở một tình thế khó khăn hơn so với FED. Kết quả là, các nhà đầu tư ít có niềm tin hơn vào kế hoạch của ECB”, cho rằng điều này đã biểu hiện rõ ràng khi đồng euro giảm xuống mức thấp nhất so với đồng USD trong 20 năm.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH TRONG SÁCH TRẮNG QUỐC PHÒNG CỦA NHẬT BẢN

Ngày 22/7/2022, Nhật Bản đã công bố Sách Trắng Quốc phòng năm 2022. Đây là Sách Trắng Quốc phòng đầu tiên dưới thời chính phủ của Thủ tướng Kishida Fumio. Sách Trắng được đưa ra trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp về an ninh.

Trong bối cảnh cán cân quyền lực toàn cầu đang thay đổi, cạnh tranh chiến lược giữa các nước gia tăng trên các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, quân sự đến nhiều lĩnh vực khác. Trong đó, nổi bật là việc Hoa Kỳ và các nước đồng minh (trong đó có Nhật Bản) gia tăng các biện pháp trừng phạt nhằm vào Nga và cuộc xung đột tại Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc cũng đang trở nên gay gắt hơn. Trung Quốc đang tăng cường sức mạnh quân sự một cách toàn diện. Trong Sách Trắng, Nhật Bản nhận định, sự cạnh tranh chiến lược kể trên đang diễn ra ngày càng phức tạp trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, được tiến hành thông qua nhiều phương thức và công cụ. Trong đó, có mạng xã hội và “chiến tranh” kết hợp giữa các biện pháp quân sự và phi quân sự.

Trong nước, các cuộc thăm dò dư luận cho thấy người dân Nhật Bản có chung mối quan ngại với chính phủ về môi trường an ninh của nước này đang xấu đi cũng như ủng hộ việc tăng chi tiêu quốc phòng. Chính phủ Nhật Bản đưa ra các cam kết về đảm bảo mức “tăng bền vững” ngân sách quốc phòng. Vừa qua, các quan chức Nhật Bản đã khuyến nghị chính phủ nước này tăng gấp đôi ngân sách quốc phòng thường niên lên mức 10.000 tỷ Yên (74 tỷ USD), đồng thời kêu gọi tăng chi tiêu trong lĩnh vực không gian vũ trụ và an ninh mạng. Mức đề xuất là 2% GDP trở lên (*ngân sách quốc phòng hàng năm của nước này vào khoảng 1% GDP, tương đương khoảng 5.000 tỷ Yên*).

Sách Trắng Quốc phòng năm 2022 của Nhật Bản bao gồm 4 phần. Trong đó,

phần 1 đề cập tới môi trường an ninh xung quanh Nhật Bản; phần 2 nói về chính sách an ninh và quốc phòng của nước này; phần 3 mô tả về ba trụ cột quốc phòng và phần cuối đề cập tới các thành phần cốt lõi hình thành nên năng lực quốc phòng của Nhật Bản. Bên cạnh đó, Sách Trắng còn có 4 chuyên đề đặc biệt, tập trung vào các chủ đề “các vấn đề an ninh hiện nay”, “khả năng răn đe thúc đẩy hòa bình”, “các nỗ lực trong các chiến trường và lĩnh vực mới” và “kiến tạo môi trường an ninh mong muốn”. Đáng chú ý, Nhật Bản đã bổ sung thêm 1 chương đề cập riêng tới xung đột quân sự Nga - Ukraine, 1 chương về việc tăng cường các hoạt động y tế và các đoạn riêng biệt liên quan tới cơ sở trí tuệ và an ninh kinh tế. Đây là những điểm khác biệt với Sách Trắng trước đây và cho thấy sự bám sát với diễn biến tình hình thế giới.

Trong Sách Trắng Quốc phòng năm 2022, Nhật Bản đưa ra cảnh báo về các mối đe dọa leo thang đối với an ninh quốc gia, bao gồm hậu quả từ cuộc xung đột Nga - Ukraine và chuỗi ứng công nghệ dễ chịu tổn hại. Sách Trắng xác định Trung Quốc, Nga và Triều Tiên là những mối đe dọa chính với an ninh của Nhật Bản. Đáng chú ý, Nhật Bản nhấn mạnh đến yếu tố công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng. Theo Sách Trắng, những tiến bộ công nghệ đã làm thay đổi về cơ bản bản chất của an ninh. Các nước tập trung vào việc phát triển và sử dụng cái gọi là “các công nghệ thay đổi cuộc chơi”, đó là các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ siêu âm, đồng thời đã nhận ra tầm quan trọng của an ninh kinh tế cũng như ngăn chặn sự thất thoát của các công nghệ tiên tiến đó.

Bên cạnh đó, Sách Trắng cho rằng, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Nhật Bản, đang bị tác động mạnh bởi các thay đổi về cán cân quyền lực toàn cầu và đang đối mặt với nhiều thách thức an ninh. Trong bối cảnh đó, Sách Trắng khẳng định “Nhật Bản sẽ bảo đảm hòa bình và an ninh bằng cách tăng cường liên minh Nhật - Mỹ cũng như năng lực phòng thủ riêng của mình và bằng cách phát triển thế trận phòng thủ liên mạch”. Bên cạnh đó, “trên cơ sở Hiến pháp, Nhật Bản đang xây dựng một cách có hiệu quả lực lượng phòng vệ thống nhất, hiệu quả cao theo các nguyên tắc cơ bản là duy trì chính sách định hướng phòng thủ và không trở thành một cường quốc có thể tạo ra mối đe dọa cho các nước khác, trong lúc vẫn duy trì một cách chắc chắn Thỏa thuận an ninh Nhật - Mỹ, tuân thủ nguyên tắc dân sự kiểm soát lực lượng vũ trang và tuân thủ 3 nguyên tắc phi hạt nhân”.

Theo truyền thông quốc tế, Sách Trắng Quốc phòng năm 2022 của Nhật Bản sẽ tạo tiền đề quan trọng để Chính phủ Nhật Bản gia tăng tiềm lực quân sự quốc phòng với việc dự

kiến kêu gọi mua các tên lửa tấn công tầm xa hơn, tăng cường năng lực không gian và không gian mạng, cũng như kiểm soát chặt chẽ hơn vấn đề tiếp cận công nghệ.

Ngay sau khi Sách Trắng của Nhật Bản được công bố, Trung Quốc đã lên tiếng phản đối, cho rằng “Sách Trắng Quốc phòng mới của Nhật Bản đã ảnh hưởng đến chính sách quốc phòng, sự phát triển kinh tế thị trường và các hoạt động trên biển hợp pháp của Trung Quốc”. Trung Quốc cho rằng, Nhật Bản đã “phóng đại cái gọi là mối đe dọa Trung Quốc” và can thiệp vào vấn đề nội bộ của Trung Quốc liên quan đến Đài Loan...

V. THÔNG điệp ĐẲNG SAU CHUYẾN THĂM CHÂU PHI CỦA NGOẠI TRƯỞNG MỸ A.BLINKEN

Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken vừa thực hiện chuyến công du tới 03 nước châu Phi, gồm: Nam Phi, Cộng hòa dân chủ (CHDC) Congo và Rwanda từ ngày 08 - 11/8/2022. Chuyến thăm thứ hai đến châu Phi của ông Blinken kể từ khi nhậm chức không chỉ gửi thông điệp về mối quan hệ đối tác với châu Phi mà còn được coi là nỗ lực gia tăng ảnh hưởng tại châu lục này của Mỹ.

- Thúc đẩy quan hệ:

Tháng 11 năm 2021, Ngoại trưởng Mỹ Blinken đã đến thăm 03 nước châu Phi là Nigeria, Senegal và Kenya. Trong chuyến thăm châu Phi lần thứ hai này, Ngoại trưởng Blinken nhấn mạnh Mỹ đang tìm kiếm mối quan hệ đối tác thực chất với châu Phi, thay vì cạnh tranh sức ảnh hưởng với những cường quốc khác tại châu lục này. Ông Blinken khẳng định Mỹ mong muốn quan hệ đối tác mạnh mẽ và thực chất hơn với châu Phi, thay vì mối quan hệ mất cân bằng và mang tính trao đổi. Ông nhấn mạnh Mỹ không coi châu Phi là “sân chơi mới nhất trong cuộc đua giữa các cường quốc”. Với 03 quốc gia Nam Phi, CHDC Congo và Rwanda, Mỹ mong muốn có sự hợp tác sâu rộng hơn trong các vấn đề có nhiều tiềm năng phát triển như an ninh lương thực, năng lượng, biến đổi khí hậu...

Tại cuộc gặp Bộ trưởng Hợp tác và Quan hệ quốc tế Nam Phi (DIRCO) Naledi Pandor trong chặng dừng chân đầu tiên tới châu Phi, Nam Phi đánh giá cao quan hệ đối tác với Mỹ, khẳng định Mỹ là một trong những đối tác quan trọng nhất của đất nước cực Nam châu Phi này. Bà Pandor đánh giá cao cam kết mà Mỹ đã thể hiện trong việc mở rộng quan hệ song phương giữa hai nước. Theo bà, mối quan hệ này vẫn luôn bền chặt và tạo nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy hợp tác nhân dân giữa hai nước, bao gồm cả trong các lĩnh vực giao lưu giáo dục, văn hóa và du lịch. Bà Pandor bày tỏ sự cảm kích của Chính phủ Nam Phi trước “sự hỗ

trợ to lớn” của các công ty Mỹ đối với các chương trình kêu gọi đầu tư của Tổng thống Cyril Ramaphosa. Bà cho biết điều này thể hiện niềm tin rằng Mỹ vẫn coi trọng tương lai của Nam Phi “và đề xuất giá trị mà chúng tôi đưa ra như một điểm đến đầu tư và đối tác thương mại chính, bất chấp tác động của đại dịch Covid-19”.

Trong chuyến thăm CHDC Congo, Ngoại trưởng Mỹ Blinken hội kiến với Tổng thống Felix Tshisekedi và Ngoại trưởng Christophe Lutundula thảo luận về các cuộc bầu cử công bằng, môi trường, chống tham nhũng và "đảm bảo chuỗi cung ứng các khoáng sản quan trọng", đồng thời thảo luận về căng thẳng giữa CHDC Congo và nước láng giềng Rwanda, quốc gia bị cáo buộc hỗ trợ lực lượng phiến quân Phong trào 23 tháng 3 (M23), cho dù Kigali đã nhiều lần phủ nhận. Ngoại trưởng Blinken phát biểu rằng, Mỹ quan ngại đối với "các báo cáo đáng tin cậy" về việc Rwandan hậu thuẫn cho M23 - và cam kết rằng Mỹ sẽ không "nhắm mắt làm ngơ". Mỹ cũng cam kết ủng hộ đối với quốc gia rộng lớn thứ 2 châu Phi ở cận Sahara trong nỗ lực chấm dứt xung đột kéo dài hàng thập kỷ.

Rời CHDC Congo, Ngoại trưởng Mỹ đến thăm Rwanda, chặng dừng chân cuối cùng của chuyến công du châu Phi. Tại đây, Ngoại trưởng Mỹ Blinken hội đàm với Tổng thống nước chủ nhà Paul Kagame những nỗ lực nhằm giảm căng thẳng giữa Rwanda và CHDC Congo cũng như các vấn đề khác trong quan hệ giữa Mỹ và Rwanda.

Thông điệp về mối quan hệ đối tác thực chất với châu Phi còn được thể hiện khi ngay tại thời điểm chuyến thăm của Ngoại trưởng Blinken đang diễn ra, Nhà Trắng đã công bố chiến lược mới đối với Lục địa đen. Theo đó, Mỹ cam kết hỗ trợ châu Phi trong một loạt vấn đề từ biến đổi khí hậu, phục hồi sau đại dịch Covid-19 đến mất an ninh lương thực, đồng thời hướng đến việc tăng cường nỗ lực chống khủng bố thông qua cách tiếp cận phi quân sự. Theo văn kiện về chiến lược này, bên cạnh việc tăng cường thương mại và tạo thêm việc làm, việc hỗ trợ ngành y tế và kinh tế phục hồi sau đại dịch là điều kiện tiên quyết để giành được lòng tin của châu Phi. Tổng thống Mỹ Biden thậm chí còn thông báo đang lên kế hoạch tổ chức hội nghị thượng đỉnh cho các nhà lãnh đạo châu Phi tại Mỹ từ ngày 13 - 15/12/2022 để “thể hiện cam kết của Mỹ đối với châu Phi”.

- Gia tăng ảnh hưởng:

Mặc dù trong chuyến thăm này Ngoại trưởng Blinken khẳng định Mỹ không coi châu Phi là “sân chơi mới nhất trong cuộc đua giữa các cường quốc”, song giới

phân tích nhận định động thái này là nhằm đối trọng với tầm ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc trong khu vực.

Trên thực tế, quan hệ thương mại Trung Quốc - châu Phi ngày càng gia tăng. Trung Quốc hiện là nhà đầu tư lớn nhất tại châu Phi. Còn với Nga, nhiều nước châu Phi đứng vị trí trung lập về cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine. Điều này khiến Mỹ cho rằng, Nga sử dụng các mối quan hệ an ninh và kinh tế, cũng như thông tin sai lệch, để giảm bớt sự phản đối của các nước châu Phi đối với chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga ở Ukraine.

Trong bối cảnh địa chính trị đang thay đổi và căng thẳng gia tăng giữa Mỹ, Trung Quốc và Nga, chuyên thăm là cơ hội để người đứng đầu ngành ngoại giao Mỹ thuyết phục các nước châu Phi, đặc biệt là Nam Phi thay đổi lập trường với Nga trong chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine. Trước đó, hồi cuối tháng 7, Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov đã tiến hành chuyến thăm châu Phi.

Với việc liên tiếp được các nhà lãnh đạo, quan chức hàng đầu của các cường quốc đến thăm, châu Phi đang chứng minh được tầm quan trọng của châu lục này trong cán cân quyền lực toàn cầu cũng như trong sự cạnh tranh giữa các cường quốc.

Bộ Ngoại giao Mỹ gọi các quốc gia châu Phi “là những người chơi địa chiến lược và những đối tác quan trọng trong các vấn đề cấp bách nhất của thời đại, từ thúc đẩy một hệ thống quốc tế cởi mở và ổn định, giải quyết những tác động của biến đổi khí hậu, mất an ninh lương thực và đại dịch toàn cầu đến định hình tương lai công nghệ và kinh tế”. Và chuyến công du châu Phi lần thứ hai của Ngoại trưởng Mỹ Blinken càng khẳng định ý nghĩa địa chính trị đó.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị quyết số 87/NQ-CP, ngày 18/7/2022 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến xếp loại đối với các doanh nghiệp nhà nước tham gia đóng góp, ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19

Các doanh nghiệp nhà nước tham gia đóng góp vào Quỹ vắc-xin phòng Covid-19 và ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 được loại trừ các khoản đã đóng góp, ủng hộ công tác phòng, chống dịch khi tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh

nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Phạm vi được xem xét loại trừ gồm các khoản chi, đóng góp cho công tác phòng, chống dịch có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; các khoản giảm doanh thu do miễn/giảm giá, phí dịch vụ nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh theo chủ trương chung của Chính phủ hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, áp dụng đối với việc đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 và năm 2022.

2. Nghị định số 50/2022/NĐ-CP ngày 02/8/2022 quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định này quy định việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trong đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức làm việc trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù.

Nghị định này áp dụng đối với viên chức có học hàm giáo sư, phó giáo sư; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II; giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; viên chức có chuyên môn, kỹ thuật cao trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Nguyên tắc thực hiện việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn là bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định; việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức không quá 5 năm (60 tháng), tính từ thời điểm viên chức đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, viên chức chỉ làm nhiệm vụ chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo; trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn,

nếu viên chức có nguyện vọng nghỉ làm việc hoặc đơn vị sự nghiệp không còn nhu cầu thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nếu có đủ các điều kiện sau đây: Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu; có đủ sức khỏe; không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền và có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác.

Hàng năm, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ định hướng phát triển, tình hình nhân lực của tổ chức và yêu cầu của vị trí việc làm, thông báo chủ trương, nhu cầu kéo dài thời gian công tác; viên chức đáp ứng các điều kiện quy định, có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác, gửi cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý quyết định kéo dài trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 06 tháng; cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý xem xét, đánh giá các điều kiện của viên chức có nguyện vọng được kéo dài thời gian công tác và chủ trương, nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập để xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian công tác, thời gian được kéo dài đối với từng trường hợp viên chức; quyết định kéo dài thời gian công tác của viên chức được gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 03 tháng.

Chế độ, chính sách đối với viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn: Được xác định là viên chức nằm trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao. Được hưởng chế độ lương theo hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.